

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp điều hòa lắp thay thế và lắp mới cho các khoa phòng của Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2026.
- Tên dự toán: Cung cấp điều hòa lắp thay thế và lắp mới cho các khoa phòng của Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2026.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Thanh Nhàn.
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

STT	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu A. Bảng dữ liệu dự thầu về kỹ thuật	- File định dạng excel; và - File scan đính kèm (ký, đóng dấu (nếu có) hoặc ký số)		X

- **Yêu cầu về tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:** Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tài liệu khác tương đương.

- **Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa:**

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

- Yêu cầu về nguồn gốc, chất lượng của hàng hoá: Nhà thầu có bảng so sánh thông số kỹ thuật ; Đính kèm giấy xác nhận thông số kỹ thuật của hãng (nếu tài liệu là tiếng nước ngoài thì nhà thầu cần kèm theo bản dịch thuật bằng tiếng việt của đơn vị có chuyên môn) hoặc đường link công bố chính thức của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hoá đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT để tham chiếu.

+ Mẫu A dùng để phục vụ đánh giá về kỹ thuật hàng hóa chào thầu của nhà thầu. Yêu cầu nhà thầu phải điền đầy đủ và chính xác. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả

hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật

Mẫu A

BẢNG DỮ LIỆU DỰ THẦU VỀ MẶT KỸ THUẬT

(File excel đính kèm E-HSDT)

Yêu cầu của E-HSMT			Đáp ứng của hàng hóa dự thầu						
STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Tên thương mại	Ký mã hiệu (mã sản phẩm)	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất, Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Tài liệu tham chiếu tính năng, thông số kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
					...	...	...	Dài 155cm, rộng 31cm	Catalog chạc ba - trang 5

Nhà thầu nhập dữ liệu vào file excel mẫu A này và nộp cùng E-HSDT (trên đây là ví dụ tham khảo)

- Các cột (1),(2),(3): điền thông tin theo mục 1. 2. 3 Chương V của E-HSMT

- Các cột (4), (5), (6), (7), (8), (9): điền thông tin của hàng hóa dự thầu. Thông tin các cột (4), (5), (6) phải trùng với thông tin tại biểu mẫu webform, nếu có sai khác sẽ căn cứ theo thông tin tại webform.

- Cột (9): điền chính xác thông tin tính năng, thông số thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng tương ứng với các tiêu chí yêu cầu của E-HSMT. Thông tin trống hoặc có nội dung "Đạt" hay "Đáp ứng" sẽ được xem xét là hàng hóa dự thầu không có đáp ứng đối với chỉ tiêu yêu cầu.

- Cột (10): Điền vị trí tài liệu mô tả Tính năng, Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSMT. Điền theo định dạng [tên file tài liệu - trang số....], VD: Catalogue chạc ba - trang 5, 7, 10. Trang số ghi theo thứ tự số trang của file tài liệu (không ghi số trang đánh máy hoặc đánh tay trên bản scan).

*** Trường hợp nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu.**

b) Yêu cầu cụ thể:

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalog và các tài liệu có liên quan (bản gốc) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng... cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.

- Tài liệu kỹ thuật miêu tả các chức năng, thông số kỹ thuật của chủng loại hàng hóa và Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các thông số cụ thể để chứng minh thông số kỹ thuật dự thầu. Đối với các tài liệu tra cứu được trên trang Web điện tử của Hãng sản xuất, Nhà thầu phải cung cấp kèm đường Link tra cứu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu bổ sung Bản phát hành có xác nhận, đóng dấu của Hãng sản xuất hoặc Hãng chủ sở hữu hoặc của đơn vị nhập khẩu kèm bản dịch thuật công chứng của cơ quan có thẩm quyền; Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

- Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về cấu hình, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định trong bảng Yêu cầu kỹ thuật.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

****Hàng hoá***

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG
1	Điều hòa 12.000 Btu/h, loại cục bộ treo tường, 1 chiều lạnh Non Inverter	

		Model Dàn Lạnh/Dàn Nóng
		Chủng loại: Treo tường 1 chiều lạnh
		- Công suất lạnh danh định : 11.100Btu/h-12.000 Btu/h
		- Sản xuất : năm 2025 trở lại đây
		- Máy Non Inverter
		- Điều khiển từ xa không dây
		- Nguồn điện: 1P/220V/50Hz
		- Công suất tiêu thụ điện(danh định) $\leq$ 1.120W
		- Công suất làm lạnh $\geq$ 3.26 kw
		- Chỉ số hiệu suất năng lượng CSPF $\geq$ 3,4
		- Môi chất lạnh: R32 hoặc R410a hoặc tương đương
		- Chất liệu dàn tản nhiệt : Ống dẫn gas bằng đồng.
		- Lưu lượng gió dàn lạnh mức cao nhất (m3/phút) $\geq$ 10.5
		- Chiều dài đường ống tối đa (mét) $\leq$ 20
		- Chênh lệch độ cao tối đa (mét) $\leq$ 15
		Bảo hành: Tối thiểu 1 năm , riêng máy nén tối thiểu 5 năm .
2	Điều hòa 18.000 Btu/h, loại cục bộ treo tường, 1 chiều lạnh Non Inverter	
		Model Dàn Lạnh/Dàn Nóng
		Chủng loại: Treo tường 1 chiều lạnh
		-Công suất lạnh danh định : 17.100 Btu/h-18.000 Btu/h
		-Sản xuất : năm 2025 trở lại đây
		- Máy Non Inverter
		-Điều khiển từ xa không dây
		- Nguồn điện: 1P/220V/50Hz
		-Công suất tiêu thụ điện(danh định) $\leq$ 1.630W
		- Công suất làm lạnh $\geq$ 5.02 kw

		- Chỉ số hiệu suất năng lượng CSPF $\geq 3,27$
		-Môi chất lạnh: R32 hoặc R410a hoặc tương đương
		-Chất liệu dàn tản nhiệt : Ống dẫn gas bằng đồng.
		-Lưu lượng gió dàn lạnh mức cao nhất (m3/phút) $\geq 18,0$
		- Chiều dài đường ống tối đa (mét) ≤ 30
		- Chênh lệch độ cao tối đa (mét) ≤ 20
		Bảo hành: Tối thiểu 1 năm , riêng máy nén tối thiểu 5 năm .
3	Điều hòa 24.000 Btu/h, loại cục bộ treo tường, 1 chiều lạnh Non Inverter	
		Model Dàn Lạnh/Dàn Nóng
		Chủng loại: Treo tường 1 chiều lạnh
		-Công suất lạnh danh định : 22.500 Btu/h-28.000 Btu/h
		-Sản xuất : năm 2025 trở lại đây
		- Máy Non Inverter
		-Điều khiển từ xa không dây
		- Nguồn điện: 1P/220V/50Hz
		-Công suất tiêu thụ điện(danh định) $\leq 2.775 W$
		- Công suất làm lạnh $\geq 6.60 kw$
		- Chỉ số hiệu suất năng lượng CSPF $\geq 3,14$
		-Môi chất lạnh: R32 hoặc R410a hoặc tương đương
		-Chất liệu dàn tản nhiệt : Ống dẫn gas bằng đồng
		-Lưu lượng gió dàn lạnh mức cao nhất (m3/phút) ≥ 22
		- Chiều dài đường ống tối đa (mét) ≤ 50
		- Chênh lệch độ cao tối đa (mét) ≤ 30

		Bảo hành: Tối thiểu 1 năm , riêng máy nén tối thiểu 5 năm .
--	--	---

*** Vật tư**

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật
1	Ống đồng D12.7 dày 0.71mm	mét	D12.7x 0.71
2	Ống đồng D9.52 dày 0.71mm	mét	D9.52 x 0.71
3	Ống đồng D6.35 dày 0.71mm	mét	D6.35 x 0.71
4	Xốp cách nhiệt ống đồng D12 dày 13mm	mét	D12 x 13mm
5	Xốp cách nhiệt ống đồng D10 dày 13mm	mét	D10 x 13mm
6	Xốp cách nhiệt ống đồng D6 dày 13mm	mét	D6 x 13mm
7	Attomat cấp mới, lắp cho máy bổ sung	cái	32/2P
8	Dây điện cấp Nguồn cho máy điều hòa lắp Bổ sung, máy 9000-12000	mét	2x1.5mm
9	Dây điện cấp Nguồn cho máy điều hòa lắp Bổ sung, máy 18000-24000	mét	2x2.5mm
10	Dây điện điều khiển dàn lạnh-dàn nóng Lắp đặt cho máy điều hòa 18.000-24.000	mét	2x2.5mm
11	Dây điện điều khiển dàn lạnh-dàn nóng Lắp đặt cho máy điều hòa 9.000-12.000	mét	2x1.5mm
12	Gía đỡ dàn nóng máy 9.000-12000BTU	bộ	Thép V
13	Gía đỡ dàn nóng máy 18.000-24.000BTU	bộ	Thép V
14	Băng Quấn bảo ôn Vilin	kg	
15	Bộ vít nở, bulong, ecu, bắt giá	bộ	

	đỡ, chân máy		
16	Ống thoát nước ngưng, bổ sung(Hoặc thay thế các điểm hư hỏng)	mét	PVCD21C1
17	Ống thoát nước ngưng, bổ sung(Hoặc thay thế các điểm hư hỏng)	mét	PVCD27C1
18	Vật tư phụ, phục vụ lắp đặt, như băng dính, Dây thít, Đai ống..v..v	máy	
19	Gas lạnh R32 nạp bổ sung	kg	R32

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).
- Đối với việc cung cấp hàng hoá, nhà thầu đáp ứng các yêu cầu sau:
 - + Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển chi tiết, cụ thể
 - + Có phương án bố trí nhân sự hợp lý, vị trí đảm nhận công việc.
 - + Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt.
 - + Phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt.
- Đối với công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy:
 - + Nhà thầu nêu các Quy định cơ bản của Pháp luật Việt nam về vệ sinh môi trường, An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy
 - Nhà thầu trình bày nghiệp vụ xử lý một số tình huống, cụ thể:
 - + Tình huống phát hiện vi phạm nội quy, quy định tại Trục sở
 - + Tình huống xảy ra Tai nạn lao động

- + Tình huống cháy nổ
- Trình bày biện pháp xử lý cấp cứu một số tình huống, cụ thể:
- + Tình huống cấp cứu khi bị điện giật
- + Tình huống cấp cứu cầm máu, xử lý vết thương mềm
- + Tình huống cấp cứu, xử lý vết thương bỏng
- Trình bày phương án phối hợp với các đơn vị có liên quan

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.